

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198 /2017/DS-PT

Ngày: 25-08-2017

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai;

Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2017/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tô Hoàng H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Công ty cổ phần TACN Thủy sản V - Lô A&B KCN Sông H1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 30/D1/KTĐC, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1983; (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017)

Địa chỉ: 30/D1/KTĐC, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Văn H1 là bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Tô Hoàng H trình bày:*

Vào ngày 13/10/2013, anh Phạm Văn H1 có ký tên vào giấy mượn tiền để mượn của anh Tô Hoàng H số tiền là 15.000.000 đồng. Đến ngày 22/5/2014, anh Tô Hoàng H chuyển vào tài khoản của anh Phạm Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng và vào các ngày 05/01/2015; 12/5/2015; 19/06/2015; 14/7/2015, anh Tô Hoàng H chuyển vào tài khoản của anh Phạm Văn H1 mỗi lần 10.000.000 đồng, đồng thời, cùng ngày 14/7/2015 anh Phạm Văn H1 ký tên vào giấy mượn tiền để xác nhận có mượn của anh Tô Hoàng H số tiền 40.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng, đến nay chưa trả.

Do đó, anh Tô Hoàng H yêu cầu anh Phạm Văn H1 có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 55.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Trong văn bản ngày 20/3/2017 và tại phiên tòa anh Tô Hoàng H vẫn bảo lưu xin rút không yêu cầu anh Phạm Văn H1 trả cho anh Tô Hoàng H đối với phần vốn 5.000.000 đồng.

- *Bị đơn anh Phạm Văn H1 ủy quyền cho chị Phạm Thị H2 trình bày:*

Anh H1 thừa nhận là vào ngày 13/10/2013, anh Phạm Văn H1 có ký tên vào giấy mượn tiền để mượn của anh Tô Hoàng H số tiền là 15.000.000 đồng, đến ngày 22/5/2014 anh Tô Hoàng H chuyển vào tài khoản của anh Phạm Văn H1 số tiền 5.000.000 đồng và vào các ngày 05/01/2015; 12/5/2015; 19/06/2015; 14/7/2015, anh Tô Hoàng H chuyển vào tài khoản của anh Phạm Văn H1 mỗi lần 10.000.000 đồng; đồng thời, cùng ngày 14/7/2015 anh Phạm Văn H1 ký tên vào giấy mượn tiền để xác nhận có mượn của anh Tô Hoàng H số tiền là 40.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay; chị H2 đại diện cho anh H1 thừa nhận có vay của anh H số tiền vốn là 55.000.000đ; với lãi suất là 4%/tháng. Trong quá trình vay anh H1 đã trả lãi cho anh H với số tiền tổng cộng là 38.200.000đ; nhưng nếu tính theo lãi suất Ngân hàng thì anh H1 chỉ phải trả 7.162.000đ tiền lãi; Như vậy, anh H1 đã trả cho anh H tiền lãi thừa 31.038.000đ. Nên nay anh H1 chỉ đồng ý trả cho anh H số tiền vốn còn nợ là 23.962.000đ;

- *Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:*

+ Đình chỉ giải quyết về việc Tô Hoàng H yêu cầu Phạm Văn H1 trả cho Tô Hoàng H đối với phần vốn 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Buộc Phạm Văn H1 trả cho Tô Hoàng H số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tô Hoàng H mà Phạm Văn H1 chậm trả 55.000.000 đồng thì hàng tháng Phạm Văn H1 còn phải trả cho Tô Hoàng H thêm phần lãi, theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

- Về án phí; Tạm ứng án phí:

+ Phạm Văn H1 phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Tô Hoàng H 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 09559, ngày 02/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

- Ngày 06/6/2017, anh Phạm Văn H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh H1 đồng ý trả cho anh H số tiền 23.962.000 đồng.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Anh Tô Hoàng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Phạm Văn H1 trả cho anh số tiền vốn là 55.000.000đ.

+ Chị Phạm Thị H2 là người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của anh H1 với lý do như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Phạm Văn H1 cho rằng có đóng lãi cho nguyên đơn nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh; nguyên đơn cũng thừa nhận có nhận lãi 4%/tháng như bị đơn trình bày. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn có xuất trình 01 phiếu chuyển tiền ghi ngày 03/10/2014 từ anh H1 cho người nhận là anh Tô Hoàng H với số tiền là 800.000đ. Anh H cũng thừa nhận có nhận số tiền này. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa án sơ thẩm, trừ số tiền 800.000đ vào số tiền 55.000.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh Tô Hoàng H khởi kiện đối với anh Phạm Văn H1 về việc yêu cầu trả số tiền vốn vay là 55.000.000đ, không yêu cầu tính lãi nên cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Người đại diện theo ủy quyền của anh H1 là chị H2 thừa nhận anh H1 có vay của anh H số tiền vốn là 55.000.000đ; nhưng chị H2 cho rằng anh H1 đã có trả lãi cho anh H với lãi suất 4%/tháng và anh H đã nhận tiền lãi với số tiền tổng cộng là 38.200.000đ; nếu tiền lãi tính theo qui định của pháp luật thì anh H1 đã trả dư cho anh H số tiền 31.038.000đ. Do đó, chị H2 yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét trừ số tiền lãi mà anh H1 đóng dư cho anh H vào số tiền vốn 55.000.000đ. Nay anh H1 chỉ đồng ý trả cho anh H số tiền còn nợ là 23.962.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, chị H2 là người đại diện theo ủy quyền của anh H1 nại ra việc anh H1 có trả lãi cho anh H nhưng chị H2 không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho việc trả lãi; anh H thì không thừa nhận có việc nhận tiền lãi của anh H1. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị H2 có cung cấp một phiếu chuyển tiền từ anh H1 cho người nhận là anh H vào ngày 03/10/2014 với số tiền là 800.000đ; chị H2 cho rằng đây là số tiền lãi mà anh H1 trả cho anh H ở số tiền vay 15.000.000đ của biên nhận ngày 13/10/2013; còn anh H thì cho rằng số tiền này là tiền anh H1 mượn riêng của anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của chị H2 cho rằng số tiền 800.000đ là tiền trả lãi của số tiền vay 15.000.000đ là không phù hợp vì nếu lãi suất 4%/tháng thì tiền lãi là 600.000đ; còn anh H cho rằng số tiền này là tiền mượn riêng thì anh H cũng không có giấy tờ gì để chứng minh. Do đó, tại phiên tòa hôm nay, anh H đồng ý trừ số tiền 800.000đ này vào số tiền vốn 55.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H, không trái với quy định pháp luật, có lợi cho anh H1 nên công nhận sự tự nguyện này và sửa một phần án sơ thẩm. Buộc anh Phạm Văn H1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Tô Hoàng H số tiền vay còn nợ là 54.200.000đ.

[3] Với những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H1 là không có căn cứ nên không được chấp nhận; quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên anh H1 không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 313; Điều 147, khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phạm Văn H1.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Tô Hoàng H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

+ Đình chỉ giải quyết về việc Tô Hoàng H yêu cầu Phạm Văn H1 trả cho Tô Hoàng H đối với phần tiền vốn 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ghi nhận sự tự nguyện của Tô Hoàng H. Buộc Phạm Văn H1 có nghĩa vụ trả cho Tô Hoàng H số tiền vốn vay còn lại là 54.200.000 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

+ Phạm Văn H1 phải chịu 2.710.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Tô Hoàng H 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 09559, ngày 02/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Án phí phúc thẩm: Phạm Văn H1 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 15202 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Võ Trinh